

NHÂN CÁCH KHOA HỌC TRONG VIỆC NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN.

Hồ Sĩ Hiệp

Trường Đại Học Sư Phạm

(Bài nhận ngày 19/09/1998)

TÓM TẮT: Điếm qua những thành tựu to lớn của ngành khoa học xã hội và nhân văn của đất nước hơn nửa thế kỷ qua từ khi có Đảng, cùng những năm tháng toi luyện trong công cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc, tác giả đã nêu bật được phẩm chất cao đẹp của các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam trên cương vị là những “chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng”. Song, bên cạnh những đức tính tốt đẹp và nhân cách sáng ngời của nhiều người, tác giả cũng không quên chỉ ra những hạn chế lẫn những nhược điểm của tầng lớp trí thức Việt nam nói chung và giới khoa học xã hội và nhân văn nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh khi đất nước bước vào nền kinh tế thị trường. Bài báo kết luận bằng những tiêu chí đánh giá phẩm chất đạo đức và chức danh khoa học của các nhà nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn với các đức tính bao dung, khiêm tốn, trung thực, và ‘mình vì mọi người’.

Hơn nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và nhờ sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, ngành khoa học xã hội và nhân văn nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Thành tựu của ngành khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam thể hiện ở hai lĩnh vực là nghiên cứu và giảng dạy. Bằng ý thức tự lực, tự cường, cần cù, chịu khó và khiêm tốn....Các nhà khoa học xã hội và nhân văn nước ta đã tạo nên những giá trị văn hóa, tinh thần to lớn. Đó là những công trình nghiên cứu, biên soạn, dịch thuật, giáo trình, giáo khoa về khoa học xã hội và nhân văn rất có giá trị được xã hội thừa nhận, bạn bè thế giới khâm phục và đặc biệt là góp phần vào việc xây dựng nền học thuật của nước nhà. Trong thành tựu to lớn ấy, trước hết phải nói đến sự đóng góp xuất sắc và có hiệu quả của các nhà khoa học xã hội và nhân văn của cả nước qua các thế hệ.

Vì hoàn cảnh lịch sử và địa lý, nên các nhà khoa học xã hội và nhân văn của nước ta xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau. Chỉ tính từ Cách mạng Tháng Tám 1945 đến nay, đội ngũ các nhà khoa học xã hội và nhân văn của nước ta gồm các nguồn sau đây : cán bộ khoa học xã hội và nhân văn được đào tạo, toi luyện trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, cán bộ khoa học xã hội và nhân văn được đào tạo ở Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, các nhà khoa học xã hội và nhân văn được đào tạo ở Miền Nam trước ngày giải phóng; cán bộ khoa học xã hội và nhân văn nước CHXHCN Việt Nam từ sau ngày thống nhất đất nước. Phần đông các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đều trung thành với tổ quốc, có đức tính khiêm tốn, cần cù chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức được toi luyện nhiều trong thực tiễn đấu tranh, lao động, sản xuất, trung thực, gương mẫu trong nghiên cứu, giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn, xứng đáng là người “chiến sĩ trên mặt

trận văn hóa tư tưởng”. Dù được đào tạo ở trong nước hay ở nước ngoài, các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đều nêu một tấm gương sáng về tinh thần cần cù, chịu khó, khiêm tốn, trung thực. Các nhà khoa học xã hội và nhân văn được đào tạo ở Miền Bắc xã hội chủ nghĩa trước đây, mặc dù hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, đời sống vô cùng gian khổ, thiếu thốn, nhưng đã tự học, tự nghiên cứu và đã vươn lên không ngừng, tạo ra nhiều công trình nghiên cứu và biên soạn rất có giá trị. Nhiều người trở thành giáo sư, tiến sĩ, nhà giáo ưu tú, nhà giáo nhân dân. Các nhà khoa học xã hội và nhân văn ở Miền Nam trước ngày giải phóng, mặc dù sống dưới chế độ thực dân mới và bè lũ tay sai, nhưng vẫn giàu lòng yêu nước, tự hào dân tộc, luôn luôn tìm tòi nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn có hiệu quả cao.

Đức tính quý báu nhất của các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam là cần cù, chịu khó, khiêm tốn, trung thực, say sưa tìm tòi nghiên cứu và tâm huyết với việc giảng dạy. Có thể nói phần lớn các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đều có một cuộc sống đơn giản, thanh bạch, giàu tình nghĩa, giàu lòng yêu nước thương dân, luôn luôn quan tâm đến việc quốc gia, đại sự, yêu thương, đùm bọc và giúp đỡ lẫn nhau. Đó là những phẩm chất đạo đức tốt đẹp và nhân cách sáng ngời của người trí thức Việt Nam, kế thừa truyền thống ưu tú và trí thức của nhân dân Việt Nam từ ngàn xưa để lại. Mặc dù từ nguồn đào tạo và chịu ảnh hưởng của Tây học và Đông học nhưng các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đều mang cốt cách và tiết tháo của nhà Nho là : “Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất” (giàu sang không thể lung lay, nghèo hèn không thể thay đổi, vũ lực không thể khuất phục) và “Tiên thiên hạ chi ưu như chi hậu thiên hạ chi lạc” (Lo cái lo trước thiên hạ và vui cái vui sau thiên hạ)...

Bên cạnh những đức tính tốt đẹp và nhân cách sáng ngời đó, mặc dù không nhiều nhưng các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam nói riêng và trí thức Việt Nam nói chung vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết và nhược điểm. Vì xuất thân từ một nước nông nghiệp lạc hậu, chế độ phong kiến kéo dài, đa phần là từ tầng lớp nông dân, tiểu thương, tiểu chủ, nên các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam bộc lộ tính tự phát, manh mún, tản mạn trong nghiên cứu, qua loa, đại khái, sơ lược và hời hợt trong nghiên cứu, giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn. Các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam chú ý nhiều đến vấn đề nhỏ, coi trọng cái cấp thiết, thiết thực trước mắt mà ít quan tâm, chú ý đến những vấn đề cụ thể, có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Đức tính thiếu thận trọng, chu đáo, chu toàn cá biệt còn bộc lộ trong việc nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn.

Từ khi bước vào nền kinh tế thị trường, thực hiện công cuộc cải cách mở cửa, nền khoa học xã hội và nhân văn của nước ta nói riêng và nền giáo dục và đào tạo nói chung đã bộc lộ những khuyết điểm và yếu kém trầm trọng. Điều này thể hiện trong việc nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn trong 10 năm đổi mới vừa qua. Có thể nói, con người và thành phẩm khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam trong thời gian vừa qua thua kém cả về số lượng và chất lượng đối với khoa học xã hội và nhân văn các thập kỷ

trước. Nếu thập kỷ 60, 70 và 80 là thời kỳ “hoàng kim”, “Phục hưng” của khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam, thì thập kỷ 90 là thời kỳ đi xuống của ngành khoa học quan trọng này.

Về đội ngũ, thì vừa thiếu, vừa yếu. Về tổ chức thì manh mún, tản mạn, cục bộ. Về chất lượng công trình thì sa sút, yếu kém, bất cập. Nguyên nhân này có nhiều, nhưng theo chúng tôi, nguyên nhân con người – con người khoa học xã hội và nhân văn là quan trọng nhất.

Thành thực mà nói, trong những năm vừa qua, vấn đề con người nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn chưa được các cấp, các ngành và bản thân quan tâm, chú ý đúng mức. Việc giáo dục quan điểm, lập trường, bồi dưỡng chính trị không được đặt ra thường xuyên ý thức đoàn kết, tổ chức và nghề nghiệp bị coi nhẹ trong một bộ phận các nhà khoa học xã hội và nhân văn. Trong nền kinh tế thị trường, không ít các nhà khoa học xã hội và nhân văn không tự rèn luyện, tu dưỡng nên đã đánh mất mình và ngày càng không làm tròn nhiệm vụ đã được nhà nước và nhân dân giao phó.

Vấn đề quan trọng hàng đầu của việc rèn luyện, bồi dưỡng các nhà khoa học xã hội và nhân văn, đó là nhân cách, mà ở đây chúng tôi muốn nói đến là “nhân cách khoa học”.

Nhân cách khoa học được hiểu là nhân cách con người – nhân cách của con người khoa học – con người làm khoa học. Nhân cách khoa học được hiểu là bao hàm của nhân cách con người trong việc nghiên cứu và giảng dạy. Nhân cách khoa học còn được thể hiện một phương pháp, mục đích và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn. Nhân cách khoa học không chỉ thể hiện ở bản thân con người nghiên cứu và giảng dạy, mà nó còn được thể hiện giữa con người với con người trong mối quan hệ cộng đồng.

Nhân cách khoa học thể hiện ở tinh thần, thái độ, phương pháp và quan hệ. Trong đội ngũ các nhà khoa học xã hội và nhân văn chúng ta, hoặc chỗ này chỗ khác, lúc này lúc khác, vấn đề thiếu nhân cách đã được bộc lộ. Hiện tượng này tuy không nhiều nhưng không phải không có. Đó là thái độ trung thực trong việc chọn lựa và đảm nhận đề tài nghiên cứu ở các cấp. Tính thiếu trung thực biểu hiện ở chỗ đề tài nghiên cứu được nhận thì lớn, ý nghĩa nhiều mặt, kinh phí nhiều nhưng khi triển khai thực hiện thì làm qua loa, đại khái, không có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn. Thiệt hại này về mặt tài chính thì lớn lao, nhưng thiệt hại về con người, về nhân cách thì gấp bội phần.

Nhân cách khoa học còn được thể hiện trong chuyên môn, nghiệp vụ, trong nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn. Vì thiếu tính trung thực, nên các nhà khoa học nghiên cứu và giảng dạy không đến nơi đến chốn, nghiên cứu và giảng dạy qua loa, tặc trách, dẫn đến việc sai sót, cẩu thả trong số liệu và luận cứ khoa học.

“Con sâu làm rầu nồi canh” có nhà khoa học ít chịu rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức, nên rất chủ quan, tự cao, tự đại và tự mãn trong nghiên cứu, giảng dạy. Thái độ “Mục hạ vô nhân”, “Văn minh con người” không phải không có ở nhà khoa học này hay nhà khoa học khác. Từ thái độ thiếu văn hóa và kém nhân cách đó dẫn đến sự mất đoàn kết trong nội bộ, phá hoại tổ chức, đoàn thể, làm ly gián đồng chí, đồng nghiệp. Thái độ

bè phái, cục bộ, hẹp hòi, tự tư, tự lợi, thiếu kính trên nhường dưới thể hiện một bộ phận không nhỏ trong đội ngũ các nhà khoa học xã hội và nhân văn nước ta. Tình trạng “ăn cắp tài liệu”, sao chép, trích dẫn thiếu căn cứ, thiếu khoa học không phải là không có. Đó là chưa nói đến những nhân cách thấp kém trong việc nghiên cứu, giảng dạy và quan hệ với đồng nghiệp.

Chẳng còn bao lâu nữa, chúng ta sẽ bước sang thế kỷ 21 – Thế kỷ của thông tin và kinh tế. Ngay từ bây giờ, ngành khoa học xã hội và nhân văn nước ta, mà trước hết là những người làm công tác nghiên cứu và giảng dạy ngành khoa học này phải chuẩn bị về cả con người, tinh thần và vật chất. Trong đó, việc bồi dưỡng nhân cách khoa học phải được đặt lên hàng đầu. Các nhà nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn của nước ta sắp tới phải là những con người “Hồng thắm chuyên sâu”, nhân cách ngời sáng. Con người khoa học đòi hỏi nhân cách khoa học. Nhân cách khoa học của con người khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam trong tương lai phải là con người cao thượng, nhân ái, bao dung, độ lượng và trung thực. Nhân cách khoa học của con người khoa học phải được thể hiện trong cuộc sống và trong công việc. Nhân cách khoa học của con người khoa học trong tương lai phải bao gồm cả nhân cách làm người và nhân cách làm khoa học. Đức tính khiêm tốn, trung thực, “mình vì mọi người” phải được coi là tiêu chuẩn đánh giá phẩm chất, đạo đức và chức danh của nhà khoa học xã hội và nhân văn....

Không có khoa học chân chính nếu như không có con người khoa học chân chính. Không có khoa học thì không có nhân cách khoa học. Nhân cách khoa học được hiểu là nhân cách con người làm khoa học. Đối với khoa học xã hội và nhân văn, nhân cách khoa học lại càng quan trọng và cấp thiết hơn bất kể một ngành khoa học nào khác, bởi lẽ nó là ngành khoa học về xã hội và khoa học về con người

SCIENTIFIC PERSONALITY IN TEACHING AND RESEARCHING ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES

Ho Si Hiep

ABSTRACT: Referring to the remarkable achievements of social sciences and humanities over the past 50 years since the foundation of the Communist Party, as well as to the self – cultivation during our struggle for independence and freedom, the writer highlights the virtue and dignity of researchers as “cultural fighters” in the field of social sciences & humanities.

The writer also pinpoints the limitations and weaknesses of the Vietnamese intellectuals and of the researchers in social sciences & humanities, especially in the context of a market economy. The article concludes with the criteria by which researchers & teachers of social sciences & humanities are evaluated in terms of virtues and academic titles. These criteria include tolerance, modesty, honesty, and “one-for-all devotion”.